

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ - ST

Ngày 27 - 4 - 2023

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tý

Ông Phạm Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **22/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022** về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023; Thông báo về ngày mở phiên tòa số 04/TB - TA , ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh T, sinh năm 1991 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Song Seung W, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ## 120 Jisu – ri, A - myeon, O – G, C - do, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trần Thanh T trình bày: Vào năm 2012 bà tiến đến hôn nhân với ông Song Seung W là công dân Hàn Quốc. Hai bên đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc tại Hàn Quốc. Vào ngày ngày 12 tháng 3 năm 2012 được ghi vào vào sổ hộ tịch về việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang số 151.

Sau khi kết hôn bà và ông S Seung Won chung sống với nhau được 01 tuần tại Việt Nam thì ông Song S1 Won trở về Hàn Quốc. Từ đó đến nay ông S Seung Won không quay trở lại Việt Nam, cũng không đón bà về Hàn Quốc. Nhận thấy giữa bà và ông Song Seung W không có tình cảm vợ chồng, không có hạnh phúc. Ông Song Seung W không còn quan tâm và liên lạc với bà nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S Seung Won theo quy định pháp luật Việt Nam.

Về con chung: Bà Trần Thanh T và ông Song Seung W không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thanh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông S Seung Won từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D, để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng ông Song S1 Won vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì để phản hồi đến Tòa án.

Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tiến hành đăng Thông báo thụ lý vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện N ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 17, 18, 19/02/2023 (Kênh VOV5).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà Trần Thanh T được ly hôn với ông S Seung Won theo quy định của pháp luật; Về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*

Nguyên đơn bà Trần Thanh T, có địa chỉ thường trú tại ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông S Seung Won là người nước ngoài có quốc tịch Hàn Quốc và đang cư trú tại Hàn Quốc. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thanh T và ông Song Seung W có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Song Seung W đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D, để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, nhưng Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đến bị đơn ông Son Seung W1, do địa chỉ không đầy đủ. Nguyên đơn bà Trần Thanh T không thể cung cấp đúng địa chỉ mới của bị đơn. Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tiến hành đăng Thông báo thụ lý vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện N ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 17, 18, 19/02/2023 (Kênh VOV5).

Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Lim Seong H.

Nguyên đơn bà Trần Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Trần Thanh T, theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*

Bà Trần Thanh T và ông Song Seung W chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quan hệ hôn nhân của bà Trần Thanh T và ông Song Seung W được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Sau khi kết hôn bà Trần Thanh T và ông S Seung Won chung sống với nhau được 01 tuần tại Việt Nam thì ông Song S1 Won trở về Hàn Quốc. Từ đó đến nay ông S Seung Won không quay trở lại Việt Nam, cũng không đón bà Trần Thanh T về Hàn Quốc để vợ chồng đoàn tụ. Giữa bà Trần Thanh T và ông Song Seung W

không có tình cảm vợ chồng, không có hạnh phúc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Trần Thanh T và ông Song Seung W không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử, căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà Trần Thanh T được ly hôn với ông Song Seung W .

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thanh T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Trần Thanh T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 470; Điều 474; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG - TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ N1 và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thanh T được ly hôn với ông Song Seung W .

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thanh T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí bà Trần Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0000113 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Trần Thanh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000135 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phụng